

Số: 422/2021/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 420/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1981;

ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện G, thành phố H.

Bị đơn: Chị Mai Thị Mỹ H, sinh năm 1980;

ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình D và chị Mai Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đình D và chị Mai Thị Mỹ H cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Nguyễn Đình D và chị Mai Thị Mỹ H xác nhận anh và chị 02 con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 26/11/2010 và cháu Nguyễn Mai L, sinh ngày 04/01/2013.

Giao cháu H cho anh Nguyễn Đình D là bố được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu L cho chị Mai Thị Mỹ H là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị H và anh D không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con kể thời điểm vợ chồng ly hôn đến khi cháu H, cháu L trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh D và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh D chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0072960 ngày 02/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả anh Nguyễn Đình D số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã Y, huyện G (GCNKH số 17 năm 2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân